

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Hình học và Tô pô

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ NHUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 15-08-1981; Nam ☐ Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đồn Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn 2605, tòa S2, chung cư Season Avenue, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Toán, Trường Đại học Thăng Long, đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983158209;

E-mail: nhungnt@thanglong.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2003 đến tháng 11 năm 2004: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Toán, Trường Đại học Dân lập Thăng Long;

Từ tháng 12 năm 2004 đến tháng 12 năm 2019: Giảng viên Bộ môn Toán, Trường Đại học Thăng Long;

Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 9 năm 2024: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Toán, Trường Đại học Thăng Long;

Từ tháng 10 năm 2024 đến nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Toán, Trường Đại học Thăng Long;

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thăng Long;

Địa chỉ cơ quan: đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 024 3858 7346;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2003; số văn bằng: B516812; ngành: Toán, chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 02 năm 2007; số văn bằng: A0032206; ngành: Toán học; chuyên ngành: Toán giải tích; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 01 năm 2021; số văn bằng: A000170; ngành: Toán học; chuyên ngành: Hình học và Tôpô; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ... năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Thăng Long

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HDGS ngành, liên ngành: **Hội đồng ngành Toán học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

i. Phân bố giá trị của ánh xạ phân hình trên đa tạp Kahler;

ii. Phân bố giá trị của ánh xạ phân hình trên đĩa và hình vành khuyên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố 14 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách tham khảo và 01 sách giáo trình, trong đó có 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thưởng công trình Toán học trong Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 (Quyết định số 100/QĐ-VNCCCT ngày 25/10/2018)	Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán	2018
2	Thưởng công trình Toán học trong Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 (Quyết định số 92/QĐ-VNCCCT ngày 12/10/2020)	Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình công tác tại Trường Đại học Thăng Long, tôi đã có những đóng góp sau:

- Về giảng dạy:

- + Tham gia giảng dạy nhiều học phần Toán và tích cực đóng góp vào việc điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp với đặc thù từng ngành đào tạo trong Trường;
- + Tham gia xây dựng đề cương chi tiết, biên soạn giáo trình, bài giảng, xây dựng ngân hàng câu hỏi cho một số học phần Toán của Trường;
- + Tích cực trong việc đưa phần mềm thống kê mã nguồn mở R và Python vào giảng dạy thống kê cho sinh viên trong Trường; đồng thời giảng dạy phần mềm R trong các khóa tập huấn giảng viên “Thống kê hiện đại với phần mềm thống kê R” được tổ chức bởi Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán.

- Về nghiên cứu khoa học:

- + Tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động đào tạo và quản lý khoa học của Trường với vai trò là thành viên trong Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường;
- + Tham gia tổ chức các buổi Tọa đàm, hội thảo, hội nghị về nghiên cứu và giảng dạy Toán trong Trường;

+ Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu, trong đó có đề tài trong khuôn khổ của dự án Formal Abstracts in Mathematics - dự án hợp tác của Trường Đại học Thăng Long và hai trường đại học lớn của Mỹ là University of Pittsburgh và Carnegie Mellon University dưới sự tài trợ của quỹ Sloan Foundation;

+ Duy trì thường xuyên hoạt động tham gia hội thảo, seminar và viết báo khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học.

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong công tác chuyên môn và hoạt động tập thể.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					402		402/720/250
2	2020-2021					446		446/885/230
3	2021-2022					405		405/743/230
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01		393		393/709/238
5	2023-2024			01		404		404/743/255
6	2024-2025				01	331		331/523/244

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc ☐ TSKH ; tại nước: năm.....

- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Các bài báo khoa học đều được viết bằng tiếng Anh, ứng viên đã tham gia và báo cáo tại một số hội thảo bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trình độ B2 (CEFR)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Như Quỳnh		✓	✓		12/2022-10/2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/12/2023
2	Ngô Mai Phương		✓	✓		11/2023-10/2024	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Thống kê ứng dụng - Hướng dẫn thực hành trên phần mềm R	TK	Nhà xuất bản Thống kê - năm 2018 (Tái bản lần thứ nhất)	02	✓	Biên soạn 8 chương trong tổng số 12 chương sách: - Chương 3-8: tr.22-174; - Chương 10-11: tr.196-218	Số 25062009/GXN-ĐHTL Ngày 20/6/2025
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thống kê ứng dụng với R và RStudio	GT	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, năm 2025	01	✓	Biên soạn toàn bộ giáo trình có tổng cộng 458 trang	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Vấn đề suy biến của ba ánh xạ phân hình chung nhau ảnh ngược của những siêu phẳng	CN	- Mã số: DTCS11_2016; - Cấp quản lý: cấp cơ sở (Trường Đại học Thăng Long)	Từ 5/2016 đến 5/2017	Nghiệm thu: 04/01/2017 Loại Xuất sắc
2	Tóm tắt hình thức trong Toán học	CN	- Mã số: DTCS001_2019; - Cấp quản lý: cấp cơ sở (Trường Đại học Thăng Long)	Từ 12/2018 đến 12/2019	Nghiệm thu: 29/8/2019 Loại Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tính hữu hạn của ánh xạ phân hình chung nhau ảnh ngược của $2n$ siêu phẳng trong $P^n(C)$	CN	- Mã số: DTCS034_2023, - Cấp quản lý: cấp cơ sở (Trường Đại học Thăng Long)	Từ 12/2022 đến 12/2023	Nghiệm thu: 09/12/2023 Loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

I	✓ Trước khi được công nhận TS							
1	Non-intergrated defect relation for meromorphic maps from a Kahler manifold intersecting hypersurfaces in subgeneral of $P^n(C)$	3	Không	Journal of Mathematical Analysis and Application	HĐGSNN uy tín, SCIE (IF: 1.138, Q1)	1	452, 2 1434-1452	8/2017
2	Degeneracy theorems for three meromorphic mappings sharing few hyperplanes	2	Có	Houston Journal of Mathematics	SCIE (IF = 0.27, Q3)	1	44, 2, 437 - 454	6/2018
3	Unicity of Meromorphic Mappings From Complete Kahler Manifolds into Projective Spaces	2	Có	Houston Journal of Mathematics	SCIE (IF = 0.27, Q3)	4	44, 3, 769 - 785	9/2018
4	Multiple values and unicity problem of Meromorphic mappings sharing different families of moving hyperplanes	2	Không	Journal of Applied Analysis	ESCI, Scopus (Q4)		24, 2 197 - 209	12/2018
5	On Degeneracy of Three Meromorphic Mappings From Complete Kahler Manifolds into Projective Spaces	2	Có	Computational Methods and Function Theory	SCIE (IF = 0.74, Q3)	2	19, 3, 353 - 382	7/2019
6	Algebraic Dependence for Three Meromorphic Mappings from Complete Kähler Manifolds into Projective Spaces	2	Không	Bulletin of the Iranian Mathematical Society	SCIE (IF = 0.64, Q3)		46, 4, 917 - 942	10/2019
II	Sau khi được công nhận TS							
7	On Uniqueness of meromorphic mappings from complete Kahler manifold into $P^n(C)$	2	Không	Asian-European Journal of Mathematics	ESCI, Scopus (Q3)	1	14, 4, 2150061	4/2021

8	Non-integrated defect relation for meromorphic mappings from a Kahler manifold with hypersurfaces of a projective variety in subgeneral position	3	Không	Tohoku Mathematical Journal	SCIE (IF = 0.62, Q2)		73, 2, 199 - 219	6/2021
9	On uniqueness problems of meromorphic mappings from complete Kahler manifolds into projective varieties	3	Không	Ukrainian Mathematical Journal	SCIE (IF = 0.5, Q3)		74, 11, 1718-1738	4/2023
10	Weighted second main theorems and algebraic dependences for holomorphic maps from disks	1	Có	Bulletin Mathématique de la Société des Sciences Mathématiques de Roumanie	SCIE (IF = 0.3, Q3)		66(114), 3 319 - 336	9/2023
11	A generalization of uniqueness theorems of meromorphic mappings from complete Kähler manifolds	3	Có	Asian-European Journal of Mathematics	ESCI, Scopus (Q3)		17, 01, 2350242	01/2024
12	Truncated Second Main Theorem for Holomorphic Curves on Annuli with Moving Hyperplanes	2	Có	Complex Analysis and Operator Theory	SCIE (IF = 0.7, Q2)		18, 3, no. 58	3/2024
13	Degeneracy theorems for holomorphic mappings from a complex disc with finite growth index	1	Có	Thang Long Journal of Science: Mathematics and Mathematical Sciences			3, 1, 1 - 27	6/2024
14	Finiteness of Meromorphic Mappings Sharing $2n$ Hyperplanes in $P^n(C)$ with Truncated	3	Không	Analysis Mathematica	SCIE, (IF = 0.6, Q2)		51, 1 293 - 322	2/2025

	Multiplicities							
15	Degenerate problem with truncated multiplicities of two meromorphic mappings on a Kahler manifold	1	Có	Được nhận đăng trên Bulletin of the Korean Mathematical Society	SCIE (IF = 0.6, Q3) (2025)			

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài ([10], [11], [12])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Nhung